

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN**  
**CHỦ ĐỀ LỚN: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU**  
**CDN 1: CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH (TUẦN 2)**

**Tuần 26 (Từ ngày 16 tháng 3 năm 2026 đến ngày 20 tháng 3 năm 2026)**

Thời gian	Hoạt động	Nội dung hoạt động (Đề tài hoạt động)				
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
7h30 – 8h35	Đón trẻ - TDS	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ. - Tay: 2 tay đưa về phía trước, hạ xuống. - Bụng: Cúi người xuống, đứng thẳng lên. - Chân: Bật tại chỗ.				
8h 35 – 8h50	LQ Tiếng Việt	- LQ từ, câu: “Con mèo”; “Con mèo kêu meo meo”	- LQ từ, câu: “Con chó”; “Con chó sủa gâu gâu”	- LQ từ, câu: “Con lợn”; “Con lợn kêu éc éc”	- LQ từ, câu: “Con trâu”; “Con trâu ăn cỏ”	- LQ từ, câu: “Con bò”; “Con bò kêu ò ò”
8h50 – 9h15	Hoạt động học	<b>PTTM</b> <b>ÂM NHẠC:</b> Vận động theo nhạc: Một con vịt NH: Gà gáy le te	<b>PTNN</b> <b>VĂN HỌC:</b> Kể chuyện cho trẻ nghe “Đôi bạn nhỏ”	<b>PTNT</b> <b>NBPB:</b> Nhận biết, phân biệt màu đỏ - màu vàng.(EM 41)	<b>PTTC</b> <b>TDKN:</b> Bò chui qua cổng TCVD: Đuổi theo bóng	<b>PTTM</b> <b>TAO HÌNH:</b> Nặn giun cho gà (Mẫu)
9h15 - 9h45	Hoạt động ngoài trời	- Quan sát : Tranh: con gà con - Chơi tự do	- Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu - Chơi tự do	- Hát ôn: Một con vịt - Chơi tự do	- Quan sát tranh: Con mèo - Chơi tự do	- Trò chơi: Bắt chước tiếng kêu - Chơi tự do
9h45 - 10h30	Hoạt động vui chơi	- Góc bé chọn vai nào: Nấu ăn, bán hàng về các con vật nuôi trong gia đình - Góc bé hoạt động với đồ vật: Xếp chuồng trại chăn nuôi - Góc bé yêu nghệ thuật: Hát, tô màu về con vật, xem hình ảnh về chủ đề. - Góc bé yêu vận động: Chơi với gậy, vòng, chơi với bóng.				
14h00 - 16h00	Hoạt động chiều	* ÔN KTC PTTM: VĐTN “Một con vịt”  * Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ  * Trả trẻ	*TRÒ CHƠI “Con bọ dừa”  * Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ  * Trả trẻ	* Thực hiện vở “Bé làm quen với toán” (Tr. 11)  * Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ  * Trả trẻ	* TRÒ CHƠI “Những chú gà con”  * Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ  * Trả trẻ	* Sinh hoạt văn nghệ cuối tuần  * Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ  * Trả trẻ

Xác nhận của TCM



**Sâm Thị Trắng**

Người lập



**Phạm Thu Minh**

## Tuần 26 CDL: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU

### CDN1: CON VẬT NUÔI TRONG GIA ĐÌNH (TUẦN 2)

Thời gian: Từ ngày 16 tháng 3 đến ngày 20 tháng 3 năm 2026

#### A. THỂ DỤC SÁNG

- Hô hấp: Tập hít vào thở ra từ từ.
- Tay: Hai tay đưa về phía trước, hạ xuống
- Lưng: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên.
- Chân: Bật tại chỗ

#### I. Mục đích yêu cầu

##### 1. Kiến thức:

- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng/ bụng và chân.

##### 2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng quan sát, khả năng tập trung ghi nhớ, kỹ năng tập thể dục cho trẻ.

3. Giáo dục: Giáo dục trẻ chăm chỉ đi học, chăm tập thể dục để khỏe mạnh.

#### II. Chuẩn bị:

- Sân tập sạch sẽ an toàn cho trẻ.

#### III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>1. Hoạt động 1: Khởi động</b> - Cô cho trẻ ra sân đi thành đội hình vòng tròn thực hiện các kiểu đi, chạy: đi thường - đi kiễng gót - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường. - Cho trẻ đứng tự do.	Trẻ đi cùng cô đi ra sân Trẻ thực hiện các kiểu đi, kiểu chạy.  Trẻ thực hiện.
<b>2. Hoạt động 2: Trọng động</b> * Bài tập phát triển chung: - Hô hấp: Tập hít vào thở ra từ từ. - Tay: Hai tay đưa về phía trước, hạ xuống. + Đứng thẳng 2 chân ngang vai. + 2 tay đưa về phía trước + Hạ tay xuống theo người. - Bụng: Cúi người xuống đứng thẳng người lên. + Cúi người xuống + Đứng thẳng người lên - Chân: Bật tại chỗ + Hai tay chống hông + Đứng thẳng người và nhún chân bật tại chỗ - Cô tập mẫu 2 lần, phân tích động tác - Cô cho trẻ tập cùng cô theo nhịp hô.(cô chú ý sửa sai cho trẻ)	Trẻ thực hiện Trẻ thực hiện 3L X 2 nhịp.  Trẻ thực hiện 2L X 2 nhịp.  Trẻ thực hiện 3 - 4 lần.  Trẻ tập theo nhịp hô.
<b>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh</b> - Cô cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân và đi vào lớp.	Trẻ đi nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân và vào lớp

## B. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

- Góc bé chọn vai nào: Nấu ăn, bán hàng về các con vật nuôi trong gia đình.
- Góc bé hoạt động với đồ vật: Xếp chuồng trại chăn nuôi
- Góc bé yêu nghệ thuật: Hát, tô màu về con vật, xem sách truyện ... về chủ đề.
- Góc bé yêu vận động: Chơi với gậy, vòng, chơi với bóng...

### I. Mục đích yêu cầu:

#### 1. Kiến thức:

- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bán hàng) biết xếp chuồng trại chăn nuôi; Trẻ biết hát, tô màu về con vật, xem sách truyện... về chủ đề; Trẻ biết chơi với túi cát, chơi với vòng, chơi với bóng.
- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.
- Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.
- Biết thực hiện một số yêu cầu của người lớn.

#### 2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng nhận vai chơi, thể hiện vai chơi, giao tiếp với nhau khi chơi.
- Tạo ra được các sản phẩm ở các góc chơi.

#### 3. Giáo dục:

- Đoàn kết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi trong khi chơi, chăm sóc con vật nuôi.

### II. Chuẩn bị:

- Góc thao tác vai: Bộ đồ chơi nấu ăn, các con vật nuôi trong gia đình
- Góc hoạt động với đồ vật: Gạch, nút gép, hoa, rau, hàng rào.....
- Góc nghệ thuật: Bài hát, tranh rỗng một số con vật, tranh ảnh về chủ đề
- Góc Vận động: Bóng, vòng, túi cát

### - III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>1. Hoạt Động 1: Thỏa thuận trước khi chơi.</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho trẻ hát bài “Gà trống, mèo con và cún con”</li><li>- Cô và chúng mình vừa cùng nhau hát bài hát gì?...</li><li>- Bây giờ đã đến giờ chơi rồi đây, chúng mình có thích chơi hoạt động góc không?</li><li>- Cô cho trẻ quan sát từng góc chơi và giới thiệu cho trẻ biết tên các góc chơi</li><li>+ Góc bé chọn vai nào</li><li>- Đây là góc bé chọn vai nào: các con có thích nấu ăn và chơi đóng vai làm người bán hàng không?</li><li>- Bạn nào chơi nấu ăn?</li><li>- Người nấu ăn phải làm những công việc gì?</li><li>- Khi nấu xong phải để thức ăn vào đâu?</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Cả lớp hát cùng cô</li><li>Trẻ trả lời</li><li>Trẻ trả lời</li><li>Trẻ chú ý lắng nghe</li><li>Trẻ trả lời</li><li>2-3 trẻ trả lời</li><li>2 -3 trẻ trả lời</li><li>1- 2 trẻ trả lời</li></ul>

- Bạn nào đóng vai làm người bán hàng?	Trẻ trả lời
- Hôm nay người bán hàng sẽ bán những hàng gì?	Trẻ trả lời
+ Góc bé hoạt động với đồ vật:	
- Ở góc này các con chơi gì?	2-3 trẻ trả lời
- Bạn nào đóng vai làm bác kỹ sư xây dựng?	Trẻ trả lời
- Bác kỹ sư phải làm những công việc gì?	Trẻ trả lời
- Những bạn nào đóng vai làm cô chú công nhân?	Trẻ trả lời
- Cô chú công nhân làm những công việc gì?	2- 3 trẻ trả lời
+ Góc bé yêu nghệ thuật:	
- Những bạn chăm ngoan, học giỏi các bạn chơi góc nào?	4-5 trẻ trả lời
- Các con hát bài gì?	Trẻ trả lời
- Con sẽ tô màu con vật gì? Và con tô như thế nào?	4-5 trẻ trả lời
- Con sẽ xem tranh ảnh gì?	Trẻ trả lời
+ Góc bé yêu vận động:	
- Cuối cùng là góc vận động các con sẽ chơi gì ở góc này?	Trẻ trả lời
- Với bóng, vòng và gậy.... các con chơi như thế nào?	3-4 trẻ trả lời
- Vậy khi chơi các con phải chơi như thế nào?	3-4 trẻ trả lời
- Khi chơi xong các con phải làm gì?	Trẻ trả lời
=> Cô khái quát, giáo dục trẻ: Trong khi chơi các con phải chơi đoàn kết, không tranh dành đồ chơi của nhau, không quăng ném đồ chơi các con nhé. Và khi chơi xong các con phải cất dọn đồ chơi vào đúng nơi quy định các con nhé.	Trẻ chú ý lắng nghe
- Cho trẻ lấy biểu tượng về góc chơi mà trẻ thích.	Trẻ thực hiện
<b>2. Hoạt động 2: Quá trình chơi</b>	
- Cô bao quát và khuyến khích trẻ chơi sáng tạo.	
- Cô đến từng góc chơi và tham gia chơi cùng với trẻ.	Trẻ chơi vui vẻ
- Cô xử lý tình huống có thể xảy ra.	
<b>3. Hoạt động 3: Nhận xét sau khi chơi</b>	
- Cô nhận xét các góc chơi, góp ý nhắc nhở các nhóm chơi chưa tốt lần sau chơi tốt hơn.	Trẻ chú ý lắng nghe
- Cho trẻ tham quan góc hoạt động với đồ vật và nhận xét	Trẻ thực hiện
- Cô nhận xét chung, khích lệ trẻ.	Trẻ chú ý lắng nghe
* Kết thúc: Cho trẻ thu dọn đồ dùng	Trẻ thực hiện

## C. HOẠT ĐỘNG HỌC

THỨ 2 NGÀY 16 THÁNG 3 NĂM 2026

## HOẠT ĐỘNG SÁNG

### \* LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Làm quen từ, câu: “Con mèo”, “Con mèo kêu meo meo”.

#### I. Mục đích - Yêu cầu:

##### 1. Kiến thức:

- Trẻ phát âm rõ tiếng trong từ: “Con mèo” và nói được câu “Con mèo kêu meo meo” dưới sự giúp đỡ của cô.

##### 2. Kỹ năng:

- Rèn khả năng phát âm rõ ràng, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

##### 3. Thái độ:

- Trẻ hứng thú học, yêu con vật nuôi.

#### II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh: Con mèo; Tiếng kêu của con mèo.

#### III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<b>HD1: Giới thiệu bài</b> - Cho trẻ nghe bài hát “Là con mèo” - Bài hát nói về con gì? - Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề và dẫn dắt vào bài	- Trẻ nghe hát - Trẻ trả lời
<b>HD2: Phát triển bài</b> <i>a, Làm mẫu và thực hành</i> - Cô dùng thủ thuật đưa ra hình ảnh “Con mèo” cho trẻ quan sát nhận xét: + Đây là hình ảnh con gì? - Cô nói mẫu: “Con mèo” (3 lần) - Cho trẻ nói từ “Con mèo” dưới nhiều hình thức (Chú ý sửa sai cho trẻ) + Con mèo kêu thế nào? - Cô nói mẫu: “Con mèo kêu meo meo” (3 lần) - Cho trẻ nói câu “Con mèo kêu meo meo” dưới nhiều hình thức (Chú ý sửa sai cho trẻ) => Giáo dục trẻ: Đây là con mèo, con mèo có đầu, đầu có miệng, có mắt, có tai, mình có chân đuôi. Con mèo là con vật nuôi trong gia đình. Mèo giúp bắt chuột, mèo thích ăn cá, muốn mèo lớn nhanh và bắt được nhiều chuột chúng mình phải chăm sóc cho mèo ăn nhé! <i>b. Ôn luyện</i> * Trò chơi: Tiếng của con gì?	- Trẻ quan sát, trả lời  - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Cá nhân, tổ, lớp nói  - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Cá nhân, tổ, lớp nói  - Trẻ lắng nghe  - Vâng ạ!
- Cách chơi: Cô sẽ cho trẻ bắt chước tiếng kêu của con mèo “meo meo” và trả lời câu hỏi	

tiếng vừa rồi là tiếng kêu của con gì, nhắc lại từ “Con mèo”, cho trẻ bắt chước tiếng kêu và nói câu “Con mèo kêu meo meo” cho trẻ nói lại đúng theo từ, câu cô vừa nói. - Bạn nào nói chưa đúng, chưa nói được từ, câu theo cô phải tập nói lại cho đúng từ, câu của cô. - Cô tổ chức cho trẻ chơi, sửa sai cho trẻ <b>HĐ3: Kết thúc</b> - Cô động viên, khen trẻ	- Trẻ lắng nghe           - Trẻ chơi và tập nói           - Trẻ lắng nghe
--	---

**\* PTTM: ÂM NHẠC**

**Đề tài: Vận động theo nhạc “Một con vịt”**

**Nghe hát: “Gà gáy le te”**

**I. Mục đích yêu cầu:**

*1. Kiến thức*

- Trẻ biết tên bài hát, hiểu nội dung bài hát, biết hát và vận động đơn giản theo bài hát “Một con vịt” quen thuộc.
- Biết lắng nghe cô hát, nhún nhảy theo giai điệu bài hát.

*2. Kỹ năng*

- Rèn kỹ năng vận động đơn giản theo giai điệu bài hát “Một con vịt” cùng cô.
- Rèn kỹ năng nghe nhạc, nghe hát.

*3. Thái độ*

- Giáo dục trẻ chăm sóc con vật nuôi.

**-II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát: Một con vịt; Gà gáy le te.
- Mũ vịt, gà.

**- III. Cách tiến hành:**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>1.Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b> Cô bật nhạc cho trẻ nghe giai điệu bài hát “Một con vịt”, hỏi trẻ: - Các con vừa nghe bài hát gì? - Bây giờ chúng mình cùng vận động theo nhạc và hát bài “Một con vịt” nhé! <b>2.Hoạt động 2: Phát triển bài</b> * <i>Tập vận động theo nhạc “Một con vịt”</i> Cho cả lớp hát bài “Một con vịt” - Bây giờ chúng mình cùng làm những chú vịt con đáng yêu nào (cô phát mũ vịt cho trẻ đội lên đầu) cho trẻ hát nhún nhảy. Cô vận động mẫu cho trẻ quan sát:	Trẻ lắng nghe và trả lời   Trẻ trả lời   Vâng ạ   Trẻ chú ý lắng nghe Trẻ hát 1 lần          Trẻ thực hiện 1 lần Trẻ chú ý quan sát

<p>- Các con hãy xem cô vận động theo nhạc bài hát “Một con vịt” rồi cùng làm theo nhé!          Cô làm động tác minh họa theo lời bài hát (1 lần)          Cho cả lớp vận động theo nhạc cùng cô (2 lần)          Cho nhóm trẻ vận động theo nhạc (3 - 4 nhóm)          Cho cá nhân trẻ vận động theo nhạc (1 - 2 trẻ)          - Cô và các con vừa hát và vận động theo bài hát gì?          =&gt; Giáo dục: Con vịt là một con vật nuôi trong gia đình, hiền lành, đẻ trứng và cung cấp thịt cho chúng mình ăn. Vì vậy phải chăm sóc cho nó ăn nhé.  <i>*Nghe hát bài “Gà gáy le te”</i>          - Các con vừa hát và vận động rất giỏi rồi, bây giờ cô sẽ hát tặng lớp mình một bài hát nhé!          - Cô hát lần 1: Giới thiệu tên bài hát “Gà gáy le te”, dân ca Cống Khao.          - Cô hát lần 2 kết hợp làm động tác minh họa và giảng nội dung.          =&gt; Bài hát nói về tiếng gáy của con gà trống báo hiệu trời đã sáng, gọi mọi người thức dậy đi lên nương làm việc đây!          - Cô hát lần 3: cho trẻ đứng lên nhún nhảy.          - Lần 4: Cho trẻ nghe qua đài.          - Chúng mình vừa nghe bài hát gì?  <b>3. Hoạt động 3: Kết thúc:</b>          Cô nhận xét chung, khích lệ trẻ cùng trẻ ra sân chơi.</p>	<p>Trẻ trả lời          Chú ý lắng nghe và quan sát          Trẻ vận động cùng cô          Nhóm vận động          Cá nhân trẻ vận động            Trẻ trả lời            Trẻ chú ý lắng nghe            Vâng ạ          Trẻ lắng nghe cô hát          Trẻ lắng nghe          Trẻ chú ý nghe          Trẻ hưởng ứng          Trẻ nghe hát          Trẻ trả lời            Đi ra ngoài sân chơi</p>
---	---

## \* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI

**Quan sát: Tranh con gà con**

**Chơi tự do**

### I. Mục đích yêu cầu

#### 1. Kiến thức:

- Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?” (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...) biết tên gọi, đặc điểm của con gà con (tên gọi, tiếng kêu);
- Trẻ biết lựa chọn chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.

#### 2. Kỹ năng:

- Kỹ năng quan sát, ghi nhớ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

#### 3. Thái độ:

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi; Chơi đoàn kết

### II. Chuẩn bị

- Sân chơi đảm bảo an toàn cho trẻ

- Tranh con gà con

### III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Quan sát tranh “con gà con”</b>            Cô cùng trẻ hát bài hát “Đàn gà con”            - Các con vừa hát bài hát nói về con gì?            - Con gà con được nuôi ở đâu?            - Muốn biết con gà con như thế nào? Cô mời cả lớp mình cùng chơi một trò chơi nhé!            - “Trời tối, trời sáng”            + Cô đưa tranh cho trẻ quan sát: Con gà con            - Cô có tranh con gì đây?            Cho trẻ phát âm: “Con gà con” nhiều lần            - Con gà con có gì đây? Cho trẻ gọi tên các bộ phận theo cô            - Gà con được nuôi ở đâu?            - Gà con kêu như thế nào?            - Cho cả lớp bắt chước tiếng kêu của gà con.            - Vậy các con sẽ làm gì giúp bố mẹ chăm sóc các chú gà con mau lớn?            =&gt; Giáo dục: Các con phải biết chăm sóc như cho gà ăn giúp bố mẹ các bạn nhớ chưa?</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Chơi tự do</b>            - Cô giới thiệu phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời... cho trẻ            - Nhắc trẻ cách chơi            - Hỏi trẻ thích chơi gì?            - Khi chơi phải chơi như thế nào?            - Giáo dục trẻ chơi            Tổ chức cho trẻ chơi            - Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi.            Cô cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi cho trẻ vệ sinh cá nhân rồi vào lớp</p>	<p>Trẻ hát cùng cô            2-3 trẻ trả lời            Trẻ trả lời            Trẻ chú ý            Trẻ thực hiện            Trẻ chú ý quan sát            Cả lớp trả lời            Trẻ phát âm            3-4 trẻ nhận xét            Trẻ gọi tên các bộ phận            Trẻ trả lời            2-3 trẻ trả lời            Cả lớp thực hiện            Trẻ trả lời            Trẻ trả lời            Trẻ lắng nghe            Trẻ trả lời            Trẻ trả lời            Trẻ chơi tự do theo ý thích.            Trẻ thực hiện</p>

### \* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

#### \* ÔN KTC

#### PTTM: VĐTN “MỘT CON VỊT”

- Hỏi trẻ cách vận động theo bài hát “Một con vịt” như thế nào?

Cô làm động tác minh họa theo lời bài hát (1 lần)

Cho cả lớp vận động theo nhạc cùng cô (2 lần)

Cho nhóm trẻ vận động theo nhạc (3 - 4 nhóm)

Cho cá nhân trẻ vận động theo nhạc (1 - 2 trẻ)  
Cô nhận xét khích lệ động viên trẻ vận động.

**\* Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ, trả trẻ**

- Cô tổ chức cho trẻ đi vệ sinh
- Cô vệ sinh lau mặt cho trẻ
- Nêu gương cuối ngày
- Cho trẻ ngoan cắm cờ
- Cho trẻ chơi tự do

**\* Trả trẻ**

---

**THỨ 3 NGÀY 17 THÁNG 3 NĂM 2026  
HOẠT ĐỘNG SÁNG**

**\* LÀM QUEN TIẾNG VIỆT**

Làm quen từ, câu: “Con chó”, “Con chó sủa gâu gâu”.

**I. Mục đích - Yêu cầu:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ phát âm rõ tiếng trong từ: “Con chó” và nói được câu “Con chó sủa gâu gâu” dưới sự giúp đỡ của cô.

*2. Kỹ năng:*

- Rèn khả năng phát âm rõ ràng, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*3. Thái độ:*

- Trẻ hứng thú học, yêu con vật nuôi.

**II. Chuẩn bị:**

- Hình ảnh: Con chó; Tiếng kêu của con chó.

**III. Các hoạt động**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<b>HĐ1: Giới thiệu bài</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho trẻ nghe bài hát “Gà trống, mèo con và cún con”</li><li>- Bài hát nói về con gì?</li><li>- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề và dẫn dắt vào bài</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ nghe hát</li><li>- Trẻ trả lời</li></ul>
<b>HĐ2: Phát triển bài</b> <p><i>a, Làm mẫu và thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cô dùng thủ thuật đưa ra hình ảnh “Con chó” cho trẻ quan sát nhận xét: + Đây là hình ảnh con gì?</li><li>- Cô nói mẫu: “Con chó” (3 lần)</li><li>- Cho trẻ nói từ “Con chó” dưới nhiều hình</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Trẻ quan sát, trả lời</li><li>- Trẻ trả lời</li><li>- Trẻ lắng nghe</li><li>- Cá nhân, tổ, lớp nói</li></ul>

<p>thức (Chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>+ Tiếng con chó kêu thế nào?</p> <p>- Cô nói mẫu: “Con chó kêu gâu gâu” (3 lần)</p> <p>- Cho trẻ nói câu “Con chó kêu gâu gâu” dưới nhiều hình thức (Chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>=&gt; Giáo dục trẻ: Đây là con chó, con chó có đầu, đầu có mồm, mắt, mũi, tai, mình có chân và có đuôi nữa. Con chó là con vật nuôi giúp trông nhà. Muốn con chó luôn khỏe mạnh, trông nhà tốt chúng mình phải chăm sóc cho chó ăn nhé!</p> <p><i>b. Ôn luyện</i></p> <p>* Trò chơi: Thi nói nhanh</p> <p>- Cách chơi: Cô sẽ lần lượt nói các từ, câu cho trẻ nói lại đúng theo từ, câu cô vừa nói thật nhanh.</p> <p>- Bạn nào nói chưa đúng, chưa nói được từ, câu theo cô phải tập nói lại cho đúng từ, câu của cô.</p> <p>- Cô tổ chức cho trẻ chơi, sửa sai cho trẻ</p> <p><b>HĐ3: Kết thúc</b></p> <p>- Cô động viên, khen trẻ</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Cá nhân, tổ, lớp nói</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Vâng ạ!</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi và tập nói</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	--

**\* PTNN: VĂN HỌC**

**Đề tài: Kể chuyện cho trẻ nghe “Đôi bạn nhỏ”**

**I. Mục đích yêu cầu**

*1. Kiến thức*

- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện “Đôi bạn nhỏ”.

*2. Kỹ năng*

- Rèn kỹ năng lắng nghe, sự ghi nhớ chú ý cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ, và cung cấp vốn từ cho trẻ.

*3. Thái độ*

- Giáo dục trẻ biết đoàn kết, yêu thương giúp đỡ bạn, chú ý lắng nghe cô kể.

**II. Chuẩn bị**

- Tranh minh họa truyện “Đôi bạn nhỏ”; video câu chuyện.

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b></p> <p>- Cho trẻ chơi trò chơi “Con gì vừa kêu”</p> <p>- Có một câu chuyện rất hay cũng kể về bạn gà và bạn vịt đấy, hôm nay cô sẽ kể cho nghe câu</p>	<p>Trẻ chơi cùng cô</p>

<p>chuyện “Đôi bạn nhỏ” do tác giả Nguyễn Thị Thảo kể!</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Phát triển bài</b></p> <p>* <i>Nghe kể chuyện “Đôi bạn nhỏ”</i></p> <p>+ Cô kể lần 1: Cô kể diễn cảm câu chuyện</p> <p>- Chúng mình vừa nghe cô kể chuyện gì?</p> <p>- Các con có muốn nghe cô kể lại câu chuyện này không? Và để cho câu chuyện hấp dẫn hơn chúng mình cùng lắng nghe cô kể câu chuyện kết hợp với tranh minh họa nhé.</p> <p>+ Cô kể lần 2: Kết hợp tranh minh họa</p> <p>- Cô vừa kể chuyện gì?</p> <p>* <i>Giảng nội dung: Chuyện nói về đôi bạn nhỏ là gà con và vịt con rủ nhau đi kiếm mồi ăn, gặp con Cáo hung ác, bạn Vịt đã biết giúp bạn Gà để không bị Cáo ăn thịt đấy các con ạ.</i></p> <p>+ Cô kể lần 3: Kể trích dẫn, giảng từ khó</p> <p>- Cô kể trích dẫn qua tranh : Câu chuyện cô chia hai đoạn:</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến... “Vịt đây”</p> <p>- Muốn biết Gà và Vịt con bị làm sao? Chúng mình cùng lắng nghe cô kể đoạn 1 nhé.</p> <p>- Trong đoạn này có từ “xông đến” có nghĩa là chạy đến rất là nhanh.</p> <p>- Cho trẻ đọc từ: “xông đến” theo các hình thức (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</p> <p>+ Đoạn 2: Từ “Vịt và Gà vui sướng ...” đến hết.</p> <p>Đoạn 2 nói về Vịt đã giúp Gà con bơi ra xa không bị Cáo bắt. Cả hai bạn vui sướng và cùng hát vang.</p> <p>* <i>Đàm thoại</i></p> <p>- Cô vừa kể câu chuyện gì?</p> <p>- Vịt con và Gà con đi đâu?</p> <p>- Vịt và Gà đã gặp ai?</p> <p>- Bạn gà kêu thế nào nhỉ?</p> <p>Cho trẻ bắt chước tiếng kêu “Chiếp! Chiếp”</p> <p>- Vịt giúp bạn thế nào?</p> <p>- Vịt và Gà có bị Cáo bắt không?</p> <p>- Bạn Vịt có đáng khen không?</p> <p>=&gt; <i>Giáo dục trẻ: Chúng mình đoàn kết, yêu thương giúp đỡ các bạn nhé!</i></p> <p>+ Lần 4: Cho trẻ nghe kể chuyện qua video trên ti vi.</p> <p><b>3. Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <p>Cô nhận xét giờ học, cho trẻ ra chơi</p>	<p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>1 - 2 ý kiến</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ phát âm theo cô</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Cả lớp trẻ lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>1 - 2 ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ bắt chước</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe và ra chơi</p>
--	---

**\* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**  
**Trò chơi : Bắt chước tiếng kêu**  
**Chơi tự do**

**I. Mục đích yêu cầu**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ biết nghe cô nói tên con vật và bắt chước được tiếng kêu của một số con vật nuôi gần gũi, quen thuộc trong gia đình. Biết chơi với đồ chơi ngoài trời

*2. Kỹ năng:*

- Kỹ năng lắng nghe và bắt chước. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi; Chơi đoàn kết

**II. Chuẩn bị**

- Sân chơi đảm bảo an toàn cho trẻ

- Âm thanh tiếng kêu một số con vật.

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Trò chơi “Bắt chước tiếng kêu”</b>            Cô giới thiệu tên trò chơi: Bắt chước tiếng kêu            + Nêu cách chơi:            - Khi cô nói đến tên con vật gì thì trẻ phải bắt chước được tiếng kêu của con vật đó. Hoặc khi cô cho trẻ nghe âm thanh tiếng kêu của một con vật, trẻ phải nói tên con vật đó và bắt chước lại tiếng kêu của nó.            Ví dụ: Cô nói con mèo kêu thế nào? (trẻ bắt chước và nói “Meo Meo”            + Luật chơi:            - Trẻ nào thực hiện sai hoặc chưa biết bắt chước tiếng kêu phải thực hiện lại theo cô.            Cô tổ chức cho trẻ chơi, lắng nghe, nhận xét khích lệ trẻ.            =&gt; Giáo dục: Các con phải biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi các con nhớ chưa?</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời            Trẻ bắt chước tiếng kêu con mèo</p> <p>Cả lớp thực hiện            Trẻ chơi 5 – 6 lần</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe            Trẻ trả lời</p>
<p><b>2. Hoạt động 2: Chơi tự do</b>            - Cô giới thiệu phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời...cho trẻ            - Nhắc trẻ cách chơi            - Hỏi trẻ thích chơi gì?            - Khi chơi phải chơi như thế nào?            - Giáo dục trẻ chơi            Tổ chức cho trẻ chơi</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời            Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi tự do theo ý thích.</p>

- Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi. Cô cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi cho trẻ vệ sinh cá nhân rồi vào lớp	Trẻ thực hiện
---	---------------

### \* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

#### \* TRÒ CHƠI: CON BỌ DỪA

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi  
+ Cách chơi: Cho trẻ vừa chơi vừa đọc bài thơ “Con bọ dừa”. Cô làm “Bọ dừa mẹ” bò đi trước. Trẻ làm “Bọ dừa con” bò theo. Bọ dừa mẹ và Bọ dừa con vừa bò trên sân và đọc lời trò chơi.

“Bọ dừa mẹ đi trước  
Bọ dừa con theo sau  
Gió thổi ngã chông quèo  
Bọ dừa kêu “ó! ó!”...”

Khi đọc đến câu thứ ba, cả cô và cháu ngã ra sân, nằm ngửa chân đập đập vào không khí và kêu “ó! ó!”

- Cô cho trẻ chơi 5 - 6 lần
- Cô quan sát và động viên trẻ chơi.

#### \* Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ, trả trẻ

- Cô tổ chức cho trẻ đi vệ sinh
- Cô vệ sinh lau mặt cho trẻ
- Nêu gương cuối ngày
- Cho trẻ ngoan cắm cờ
- Cho trẻ chơi tự do

#### \* Trả trẻ

---

THỨ 4 NGÀY 18 THÁNG 3 NĂM 2026

### HOẠT ĐỘNG SÁNG

#### \* LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Làm quen từ, câu: “Con lợn”, “Con lợn kêu éc éc”.

#### I. Mục đích - Yêu cầu:

##### 1. Kiến thức:

- Trẻ phát âm rõ tiếng trong từ: “Con lợn” và nói được câu “Con lợn kêu éc éc” dưới sự giúp đỡ của cô.

2. Kỹ năng: Rèn khả năng phát âm rõ ràng, phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Thái độ: Trẻ hứng thú học, yêu con vật nuôi.

#### II. Chuẩn bị:

- Hình ảnh: Con lợn Tiếng kêu của con lợn.

### III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>HD1: Giới thiệu bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ nghe bài hát “Vì sao chim hay hát”</li> <li>- Bài hát nói về con gì?</li> <li>- Những con vật này nuôi ở đâu gì?</li> <li>- Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề và dẫn dắt vào bài</li> </ul> <p><b>HD2: Phát triển bài</b></p> <p><i>a, Làm mẫu và thực hành</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô dùng thủ thuật đưa ra hình ảnh “Con lợn” cho trẻ quan sát nhận xét:</li> <li>+ Đây là hình ảnh con gì?</li> <li>- Cô nói mẫu: “Con lợn” (3 lần)</li> <li>- Cho trẻ nói từ “Con lợn” dưới nhiều hình thức (Chú ý sửa sai cho trẻ)</li> <li>+ Tiếng con lợn kêu thế nào?</li> <li>- Cô nói mẫu: “Con lợn kêu éc éc” (3 lần)</li> <li>- Cho trẻ nói câu “Con lợn kêu éc éc” dưới nhiều hình thức (Chú ý sửa sai cho trẻ)</li> </ul> <p>=&gt; Giáo dục trẻ: Đây là con lợn, con lợn có đầu, có mồm, mũi, có mắt, có tai, mình có chân và còn có đuôi ngắn. Lợn cung cấp cho chúng mình thịt để ăn! Con Lợn là con vật nuôi trong gia đình. Muốn con lợn khỏe mạnh, lớn nhanh cho nhiều thịt chúng mình phải chăm sóc cho lợn ăn nhé!</p> <p><i>b. Ôn luyện</i></p> <p>* Trò chơi: Ai nói giống cô</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cách chơi: Cô sẽ lần lượt nói một từ, hoặc một câu và cho trẻ nói giống theo cô.</li> <li>- Bạn nào nói không giống cô phải tập nói lại cho giống từ, câu của cô.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi, sửa sai cho trẻ</li> </ul> <p><b>HD3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô động viên, khen trẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nghe hát</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan sát, trả lời</li> <li>- Trẻ trả lời</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Cá nhân, tổ, lớp nói</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Cá nhân, tổ, lớp nói</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Vâng ạ</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> <li>- Trẻ chơi và tập nói</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>

\* PTNT: NHẬN BIẾT PHÂN BIỆT

**Đề Tài: Nhận biết phân biệt màu đỏ - màu vàng (EM 41)**

#### I. Mục đích yêu cầu

##### 1. Kiến thức:

- Trẻ nhận biết phân biệt được con gà màu đỏ, con vịt màu vàng.
- Trẻ biết chỉ, nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có màu đỏ, màu vàng theo yêu cầu của cô. Nói được từ “màu đỏ - màu vàng” theo cô và theo khả năng.

2. *Kỹ năng*: Rèn kỹ năng quan sát, nhận biết phân biệt màu đỏ - màu vàng cho trẻ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. *Giáo dục*: Giáo dục trẻ chăm sóc các con vật nuôi trong gia đình.

## II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô và trẻ: Con gà trống màu đỏ, con vịt màu vàng.
- Lô tô: Gà trống màu đỏ - Vịt con màu vàng cho trẻ chơi trò chơi.
- Rổ đựng; nhạc rập; Nhạc “Một con vịt”

## III. Tiến hành

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. HĐ1: Giới thiệu bài</b></p> <p>- Trước khi bước vào giờ học chúng mình hãy đứng lên cùng cô khởi động nào!</p> <p>Cho trẻ vận động nhún nhảy với nhạc rập:</p> <p style="padding-left: 40px;">“Các bạn ơi! Hô to lên nào!  Máu ở đâu? Là máu ở đâu?  Máu ở đây! Là máu ở đây  Vui ở đâu? Là vui ở đâu?  Vui ở đây! Là vui ở đây!  Vui với ai? Là vui với ai?  Vui với cô vui với bạn!  Vui với tất cả lớp chúng mình!  Vỗ tay to lên nào!  Hô! Hô! Hô!</p> <p>- Các con đã thấy sáng khoái hơn chưa?  - Chúng mình sẵn sàng bước vào giờ học chưa?</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ vận động theo nhạc cùng cô</p> <p>Trẻ vỗ tay</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời “sẵn sàng”</p>
<p><b>2.HĐ 2: Phát triển bài</b></p> <p><i>Dạy trẻ nhận biết phân biệt màu đỏ - màu vàng</i></p> <p>- Các con ơi! Nghe nói lớp Nhà trẻ đã ngoan hơn nên hôm nay có hai bạn rất là đặc biệt đến đây để thăm chúng mình và xem chúng mình học có giỏi không đấy! Muốn biết hai bạn đấy là ai chúng mình cùng chú ý nhìn lên đây nào!</p> <p>+ <i>Nhận biết, phân biệt màu đỏ - màu vàng.</i></p> <p>- Đố các bạn biết tớ là con gì?  Cho trẻ nhắc lại “Con Gà trống”</p> <p>- Hôm nay các bạn thấy tớ có đẹp trai không?  - Các bạn thấy tớ có màu gì?  - Các bạn cùng nói to màu của tớ nào! “Màu đỏ”  Cho trẻ nhắc lại nhiều lần “Màu đỏ”</p> <p>- Đố các bạn biết tớ là con gì?</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nhìn lên màn hình ti vi</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ nhắc lại</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ phát âm “Màu đỏ”</p> <p>Trẻ nhắc lại</p> <p>Trẻ trả lời</p>

<p>Cho trẻ nhắc lại “Con vịt”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay các bạn thấy tóc có xinh không?</li> <li>- Tóc có màu gì đây?</li> <li>- Các bạn cùng nói to màu của tóc nào! “Màu vàng”</li> </ul> <p>Cho trẻ nhắc lại nhiều lần “Màu vàng”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn Gà và bạn Vịt đến đây còn mang tặng mỗi bạn một món quà đây. Bây giờ cô nhờ cô Mến gửi đến các con món quà nào!</li> <li>- Dấu cái chân? Dấu cái tay?</li> <li>- Các con ơi trong rổ chúng mình có gì?</li> <li>- Trong rổ của cô cũng có con gà và con vịt.</li> <li>- Thế con gà màu đỏ của các con đâu?</li> </ul> <p>Cô phát âm từ: “Con gà màu đỏ”</p> <p>Cho trẻ nhắc lại “Con gà màu đỏ” nhiều lần.</p> <p>Hỏi trẻ: Con gà màu đỏ của con đâu?</p> <p style="padding-left: 40px;">Con đang cầm con gà màu gì đây?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cất con gà màu đỏ, dấu cái tay! (Cho trẻ cất con gà màu đỏ vào rổ)</li> <li>- Ở con vịt màu vàng đâu rồi?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con vịt màu gì?</li> </ul> <p>Cô phát âm từ: “Con vịt màu vàng”</p> <p>Cho trẻ nhắc lại “Con vịt màu vàng” nhiều lần.</p> <p>Hỏi trẻ: Con vịt màu vàng của con đâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cất con vịt màu vàng (cho trẻ cất con vịt vào rổ)</li> <li>- Các bạn ơi vừa rồi cô thấy các con chọn còn chưa được nhanh đâu bây giờ thi xem bạn nào chọn nhanh và đúng nhé.</li> <li>- Tìm cho cô: Con gà màu đỏ, cho trẻ nhắc lại “Con gà màu đỏ”</li> <li>- Cất con gà màu đỏ! (Cho trẻ cất vào rổ)</li> <li>- Tìm cho cô: Con vịt màu vàng, cho trẻ nhắc lại “con vịt màu vàng”</li> <li>- Cất con vịt màu vàng! (Cho trẻ cất vào rổ)</li> <li>- Bây giờ cô Trăng và cô Mến sẽ tới xem từng bạn xem đã chọn đúng con gà màu đỏ - con vịt màu vàng chưa nhé!</li> </ul>	<p>Trẻ nhắc lại</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ phát âm “Màu vàng”</p> <p>Trẻ nhắc lại</p> <p>Trẻ dấu chân, dấu tay</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ quan sát</p> <p>Trẻ cầm gà màu đỏ giơ lên</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ phát âm theo cô</p> <p>5 - 6 trẻ ý kiến</p> <p>Trẻ trả lời “con gà màu đỏ ạ”</p> <p>Trẻ cất con gà màu đỏ vào rổ</p> <p>Trẻ cầm con vịt màu vàng giơ lên</p> <p>Ý kiến của trẻ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ phát âm theo cô</p> <p>5 - 6 trẻ ý kiến</p> <p>Trẻ cất con vịt vào rổ</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ nói “Con gà màu đỏ”</p> <p>Cất con gà màu đỏ vào rổ</p> <p>Trẻ nói “con vịt màu vàng”</p> <p>Trẻ cất vịt vào rổ</p> <p>Trẻ nghe</p> <p>Trẻ tìm gà màu đỏ, vịt màu vàng và phát âm</p>
--	---

<p>(Cô đến hỏi từng trẻ lấy con gà màu đỏ, vịt màu vàng theo yêu cầu)</p> <p><i>* Củng cố: Trò chơi “Đi tìm và chạm vào” (EM 41)</i></p> <p>Cô giới thiệu tên trò chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi đến đây thăm lớp chúng mình bạn Gà và bạn Vịt nhờ cô dành tặng cả lớp một trò chơi mang tên gọi “Đi tìm và chạm vào”.</li> <li>- Cách chơi: Xung quanh lớp cô để rất nhiều con gà màu đỏ và con vịt màu vàng khác nhau. Nhiệm vụ của chúng mình là đi tự do trong lớp, khi nào nghe cô nói “Đi tìm và chạm vào con gà màu đỏ” hoặc cô nói “Đi tìm và chạm vào con vịt màu vàng”, các con sẽ phải chạy nhanh đi tìm chạm vào quả theo yêu cầu của cô và nói xem mình vừa chạm vào con vật có màu gì.</li> <li>- Luật chơi: Bạn nào tìm và chạm sai hoặc chưa biết tìm và chạm vào thì sẽ phải đi theo cô tìm và chạm vào cho đúng</li> </ul> <p>Tổ chức cho trẻ chơi: 2 - 3 lần, cô quan sát, nhận xét, động viên khuyến khích trẻ.</p> <p><b>3.HĐ3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Qua giờ học ngày hôm nay bạn Gà màu đỏ và bạn vịt màu vàng còn muốn nhắn nhủ chúng mình là phải biết giúp đỡ bố mẹ chăm sóc các con vật nuôi cho chúng ăn để chúng mau lớn, cung cấp cho chúng ta nhiều thịt và trứng ăn đấy!</li> <li>- Để cảm ơn hai bạn gà và bạn vịt đã đến đây thăm lớp chúng mình, bây giờ chúng mình hãy cùng vận động nhún nhảy theo bài hát “Một con vịt” để cảm ơn hai bạn và ra sân chơi tiếp nào!</li> <li>- Cho trẻ vận động, ra chơi</li> </ul>	<p>Trẻ lắng nghe cách chơi, luật chơi</p> <p>Trẻ tham gia chơi</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Vận động nhún nhảy ra chơi.</p>
--	--

**\* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

**Hát ôn: Một con vịt.**

**Chơi tự do**

**I. Mục đích yêu cầu:**

1. Kiến thức:

- Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, hiểu nội dung của bài hát, thuộc bài hát “Một con vịt”.

2. *Kỹ năng:*

- Rèn kỹ năng hát đúng lời bài hát cho trẻ.

3. Thái độ tình cảm:

- Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc con vật nuôi.

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát: Một con vịt

- Phấn, sỏi...

**III. Cách tiến hành:**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Hát ôn “Một con vịt”.</b></p> <p>- Xúm xít, xúm xít. Cho trẻ chơi trò chơi: Gà gáy, vịt kêu Cô hỏi trẻ: - Có một bài hát cũng nói về con vịt đó là bài hát gì? - Bài hát do ai sáng tác? - Cô giới thiệu bài hát: Một con vịt, Nhạc và lời Kim Duyên Cô cho trẻ hát cùng cô 1 lần - Bài hát nói về con gì? Cô tổ chức cho trẻ hát ôn dưới các hình thức khác nhau - Cô cho trẻ hát tổ, nhóm, cá nhân. Cô bao quát, sửa sai, động viên trẻ. - Giáo dục trẻ yêu quý chăm sóc các con vật nuôi.</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Chơi tự do.</b></p> <p>- Cô giới thiệu phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời...cho trẻ - Nhắc trẻ cách chơi - Hỏi trẻ thích chơi gì? - Khi chơi phải chơi như thế nào? - Giáo dục trẻ chơi Tổ chức cho trẻ chơi - Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi. Cô cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi cho trẻ vệ sinh cá nhân rồi vào lớp</p>	<p>Trẻ chú ý Trẻ chơi cùng cô Trẻ lắng nghe  Trẻ trả lời Trẻ trả lời Trẻ lắng nghe  Trẻ hát Trẻ trả lời  Tổ, nhóm, cá nhân  Trẻ lắng nghe  Trẻ lắng nghe  Trẻ trả lời Trẻ trả lời  Trẻ chơi tự do theo ý thích.  Trẻ thực hiện</p>

**\* HOẠT ĐỘNG CHIỀU**

**\* THỰC HIỆN VỞ “BÉ LQ VỚI TOÁN” (Tr. 11)**

Cô hướng dẫn trẻ thực hiện

+ Bài: (Tr.11) Ôn nhận biết màu xanh - màu vàng





- Sân tập sạch sẽ
- Cô và trẻ quần áo gọn gàng.
- Bóng nhựa, rô đựng bóng

### III. Cách tiến hành:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô cho trẻ ra sân đi thành đội hình vòng tròn thực hiện các kiểu đi, chạy: đi thường - đi kiễng gót - đi thường - chạy chậm - chạy nhanh - chạy chậm - đi thường.</li> <li>- Cho trẻ đứng tự do</li> </ul> <p><b>2. Hoạt động 2: Trọng động</b></p> <p><i>*Bài tập phát triển chung:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tay: Hai tay đưa về phía trước, hạ xuống.</li> <li>+ Đứng thẳng 2 chân ngang vai.</li> <li>+ 2 tay đưa về phía trước</li> <li>+ Hạ tay xuống theo người.</li> <li>- Bụng: Cúi người xuống đứng thẳng người lên.</li> <li>+ Cúi người xuống</li> <li>+ Đứng thẳng người lên</li> <li>- Chân: Bật tại chỗ</li> <li>+ Hai tay chống hông</li> <li>+ Đứng thẳng người và nhún chân bật tại chỗ</li> <li>- Cô tập mẫu 2 lần, phân tích động tác</li> <li>- Cô cho trẻ tập cùng cô theo nhịp hô.(cô chú ý sửa sai cho trẻ)</li> <li><i>* Vận động cơ bản: “Bò chui qua cổng”</i></li> <li>- Cô giới thiệu tên bài tập.</li> <li>- Cô làm mẫu:</li> <li>+ Lần 1: Cô thực hiện trọn vẹn bài tập không giải thích gì</li> <li>- Cô vừa thực hiện vận động gì ?</li> <li>+ Lần 2: Cô tập mẫu kết hợp phân tích động tác:</li> </ul> <p>TTCB: Đi đến trước cổng quỳ 2 gối xuống chiếu, hai bàn tay chống xuống phía trước, lưng cong tự nhiên, đầu hơi cúi, mắt nhìn về phía trước. Khi có hiệu lệnh “Bò” thì cô phải bò khéo léo phối hợp chân nọ - tay kia chui qua cổng không làm đổ cổng. Sau đó về cuối hàng đứng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô mời trẻ khá hơn lên thực hiện</li> <li>- Cô cho trẻ lần lượt thực hiện (cô chú ý sửa sai cho trẻ)</li> </ul>	<p>Trẻ lắng nghe đi, chạy theo hiệu lệnh.</p> <p>Trẻ thực hiện.</p> <p>Trẻ thực hiện 3L X 2 nhịp</p> <p>Trẻ thực hiện 2L X 2 nhịp</p> <p>Trẻ thực hiện 3 – 4 lần</p> <p>Trẻ tập theo nhịp hô.</p> <p>Trẻ chú ý quan sát.</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý quan sát</p> <p>2 trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ tập 3 - 4 lần theo nhóm</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho trẻ yếu tập thêm lần nữa</li> <li>* Trò chơi vận động : <i>Đuổi theo bóng</i></li> <li>- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi:</li> <li>+ Cách chơi : Cô cầm bóng lăn về phía trước yêu cầu trẻ chạy đuổi theo bóng nhé.</li> <li>Cô lăn bóng cho trẻ đuổi theo</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi (cô bao quát khuyến khích trẻ chơi). Cô nhận xét</li> <li><b>3. Hoạt động 3: Hồi tĩnh.</b></li> <li>- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng 1 - 2 vòng quanh sân và đi vào lớp.</li> </ul>	<p>Trẻ yếu tập thêm 1 lần</p> <p>Trẻ lắng nghe.</p> <p>Trẻ chơi trò chơi 2 - 3 lần</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ đi hồi tĩnh 1 - 2 vòng nhẹ nhàng và vào lớp.</p>
---	---

**\* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**

- **Quan sát tranh: Con mèo**
- **Chơi tự do**

**I. Mục đích yêu cầu**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của con mèo, biết lợi ích của con mèo; Biết chơi với đồ chơi ngoài trời

*2. Kỹ năng:* Phát triển ngôn ngữ cho trẻ. Kỹ năng quan sát

*3. Thái độ:* Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi; Chơi đoàn kết

**II. Chuẩn bị**

- Sân chơi đảm bảo an toàn cho trẻ
- Tranh con mèo

**III. Các hoạt động**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b>1. Hoạt động 1: Quan sát tranh con Mèo</b></p> <p>Cô cùng trẻ hát bài hát “gà trống, mèo con và cún con”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các con vừa hát bài hát có tên là gì?</li> <li>- Trong bài hát có nhắc đến con vật gì?</li> <li>- Con mèo được nuôi ở đâu?</li> <li>- Muốn biết con mèo như thế nào? Cô mời cả lớp mình cùng chơi một trò chơi nhé!</li> <li>- “Trời tối, trời sáng”</li> </ul> <p>Cô đưa tranh “Con mèo” cho trẻ quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô có tranh gì đây?</li> </ul> <p>Cho trẻ phát âm: “Con mèo”</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn nào có nhận xét gì về đặc điểm của con mèo?</li> <li>- Mèo được nuôi ở đâu?</li> <li>- Mèo có lợi ích gì cho cuộc sống của con người?</li> <li>- Mèo kêu như thế nào?</li> </ul>	<p>Trẻ hát cùng cô</p> <p>2 - 3 trẻ trả lời</p> <p>2 - 3 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chú ý</p> <p>Trẻ thực hiện</p> <p>Trẻ chú ý quan sát</p> <p>Cả lớp trả lời</p> <p>Trẻ phát âm theo cô</p> <p>3-4 trẻ nhận xét</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>2-3 trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Cả lớp thực hiện</p>

<p>Cho cả lớp bắt chước tiếng kêu của con mèo =&gt; Giáo dục: Con giúp chúng ta bắt chuột vì vậy chúng mình phải chăm sóc, cho nó ăn. Các con không được sờ, bế mèo vì mèo có thể cắn mình... các con nhớ chưa?</p> <p><b>2. Hoạt động 2: Chơi tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời... cho trẻ</li> <li>- Nhắc trẻ cách chơi</li> <li>- Hỏi trẻ thích chơi gì?</li> <li>- Khi chơi phải chơi như thế nào?</li> <li>- Giáo dục trẻ chơi</li> </ul> <p>Tổ chức cho trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi.</li> </ul> <p>Cô cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi cho trẻ vệ sinh cá nhân rồi vào lớp</p>	<p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi tự do theo ý thích.</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
---	--

### \* HOẠT ĐỘNG CHIỀU

#### \* TRÒ CHƠI: “NHỮNG CHÚ GÀ CON”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, luật chơi, cách chơi và cho trẻ chơi
- + Cách chơi: Cho trẻ đứng xung quanh, cô hướng dẫn trẻ cùng làm động tác: Bàn tay giơ lên ngang vai, nắm vào xòe ra theo nhịp đọc:

Mẹ mua cho bé  
X N X N  
Mười chú gà con  
X N X N

- Cô cho trẻ chơi.
- Quan sát, nhận xét sửa sai cho trẻ

#### \* Vệ sinh, nêu gương, cắm cờ, trả trẻ

- Cô tổ chức cho trẻ đi vệ sinh
- Cô vệ sinh lau mặt cho trẻ
- Chải đầu buộc tóc cho trẻ
- Nêu gương cuối ngày
- Cho trẻ ngoan cắm cờ
- Cho trẻ chơi tự do

#### \* Trả trẻ

**THỨ 6 NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 2026**  
**HOẠT ĐỘNG SÁNG**

#### \* LÀM QUEN TIẾNG VIỆT

Làm quen từ, câu: “Con bò”, “Con bò kêu ò ò”.



<p>rồi là tiếng kêu của con gì, nhắc lại từ “Con bò”, cho trẻ bắt chước tiếng kêu và nói câu “Con bò kêu ò ò” cho trẻ nói lại đúng theo từ, câu cô vừa nói.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bạn nào nói chưa đúng, chưa nói được từ, câu theo cô phải tập nói lại cho đúng từ, câu của cô.</li> <li>- Cô tổ chức cho trẻ chơi, sửa sai cho trẻ</li> </ul> <p><b>HĐ3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô động viên, khen trẻ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chơi và tập nói</li> <li>- Trẻ lắng nghe</li> </ul>
---	--

**\* PTTM: TẠO HÌNH**

**Đề Tài: Nặn giun cho gà (Mẫu).**

**I. Mục đích yêu cầu:**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ thích nặn. Biết nhào, bóp làm mềm đất, chia đất, dùng lòng bàn tay phải lăn dọc đất nặn để tạo thành con giun.

*2. Kỹ năng:*

- Trẻ có rèn kỹ năng quan sát, chú ý có chủ định.
- Rèn kỹ năng nhào, bóp đất, chia đất, kỹ năng lăn dọc cho trẻ.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ không bôi bẩn ra bàn, quần áo, nền lớp, lau sạch tay khi nặn xong.

**II. Chuẩn bị**

- Đất nặn đủ cho cô và trẻ
- Vật mẫu nặn: Con giun màu xanh.
- Con gà con làm bằng hộp giấy.
- Mô hình chuồng gà.
- Máy tính, loa, trình chiếu âm thanh tiếng khóc và câu trả lời của Gà con.
- Âm nhạc: beat “Mẹ yêu không nào”; “Đàn gà con”
- Khăn lau tay, bảng con, rô, đĩa đựng đất nặn.

**III. Cách tiến hành**

<b>Hoạt động của cô</b>	<b>Hoạt động của trẻ</b>
<p><b>1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài</b></p> <p>Cho trẻ xúm xít quanh cô, cô mở âm thanh tiếng khóc cho trẻ nghe hỏi trẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôi! Tiếng ai khóc ấy nhỉ? (Cô tìm kiếm xung quanh). À! Hóa ra là bạn gà con khóc.</li> <li>- Gà con ơi sao bạn lại khóc? (cô mở tiếng gà con trả lời)</li> <li>- Thôi nín đi để chúng tớ nghĩ cách giúp bạn nhé!</li> <li>- Chúng mình phải làm gì để giúp gà con bây giờ?</li> </ul>	<p>Trẻ ngồi xúm xít quanh cô</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Cả lớp trả lời</p> <p>Cả lớp trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p>

- Vậy thì bây giờ cô và các con hãy cùng nặn những con giun nho nhỏ để tặng cho gà con nhé!

## 2. Hoạt động 2: Phát triển bài

### \* *Dạy trẻ nặn giun cho gà*

+ *Quan sát đàm thoại mẫu*

Cho trẻ quan sát mẫu nặn con giun

- Òa! Cô đã nặn được con gì đây?
- Con giun này trông như thế nào?
- Con giun có màu gì?
- Muốn nặn được con giun cô phải có gì?
- Làm thế nào để nặn được con giun?

+ *Quan sát cô làm mẫu*

Cô vừa thực hiện vừa phân tích: Muốn nặn được con giun đầu tiên phải có đất nặn. Cô nhào bóp đất mềm ra, sau đó chia đất ra thành nhiều phần vừa nặn, để đất xuống bảng con tay trái giữ bảng con, dùng lòng bàn tay phải lăn dọc đất nặn, lăn đi lăn lại để tạo thành con giun đấy!

- Cô đã nặn được con gì đây?
- Con giun có màu gì?
- Cô cho trẻ quan sát sản phẩm của cô vừa nặn xong thăm dò ý định của trẻ.
- Chúng mình chọn đất nặn màu gì?
- Để nặn được con giun đầu tiên phải làm gì?
- Nặn con giun như thế nào?
- Cô cho trẻ làm động tác bóp đất, chia đất, lăn dọc trên không.
- Giáo dục: chúng mình phải giữ gìn vệ sinh sạch sẽ không bôi đất lên bàn hay, bôi ra quần áo, nên lớp, lau tay khi nặn xong.

\* *Trẻ thực hiện*

- Cô chia đất nặn, bảng con, khăn lau tay, đĩa cho trẻ để sản phẩm.
- Cô cho trẻ thực hiện cô quan sát gợi ý hướng dẫn trẻ thực hiện
- Cô khuyến khích trẻ nặn con giun, giúp đỡ trẻ chưa biết nặn.

\* *Trung bày sản phẩm*

Cô giúp trẻ mang sản phẩm lên trưng bày.

Gợi ý trẻ nhận xét sản phẩm

- Con đã nặn được con gì? Con giun của con màu gì? Con nặn thế nào?
- Con thích bài bạn nào?
- Bạn đã nặn được gì đây? Đã giống với mẫu của cô chưa?

Vâng ạ

Trẻ chú ý quan sát

2- 3 trẻ trả lời

Trẻ trả lời 2 - 3 ý kiến

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời: nhào, bóp đất, ...

Trẻ quan sát cô nặn

Trẻ chú ý quan sát

Cả lớp trả lời

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời 1 - 2 ý kiến

Trẻ trả lời 2 - 3 ý kiến

Trẻ thực hiện

Trẻ lắng nghe.

Trẻ về chỗ nặn

Trẻ cùng cô trưng bày sản phẩm

2 - 3 ý kiến

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời

Trẻ trả lời

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô nhận xét tuyên dương trẻ nặn đẹp động viên trẻ nặn chưa đẹp.</li> <li>- Hôm nay cô đã cho chúng mình nặn gì?</li> <li>- Để cô hỏi gà con xem giờ bạn ấy thế nào nhé! “Gà con ơi! Bạn thấy thế nào rồi? (Cô mở cho trẻ nghe câu trả lời của gà con).</li> </ul> <p><b>3. Hoạt động 3: Kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng mình hãy đứng lên cùng bạn Gà con ra sân chơi nào! Trẻ vận động nhẹ nhàng theo bài hát “Đàn gà con” ra sân chơi.</li> </ul>	<p>Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>Cả lớp nhắc lại</p> <p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ vận động nhẹ nhàng ra chơi</p>
--	--

**\* HOẠT ĐỘNG NGOÀI TRỜI**  
**Trò chơi : Bắt chước tiếng kêu**  
**Chơi tự do**

**I. Mục đích yêu cầu**

*1. Kiến thức:*

- Trẻ biết nghe cô nói tên con vật và bắt chước được tiếng kêu của một số con vật nuôi gần gũi, quen thuộc trong gia đình. Biết chơi với đồ chơi ngoài trời theo ý thích.

*2. Kỹ năng:*

- Kỹ năng lắng nghe và bắt chước. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

*3. Thái độ:*

- Giáo dục trẻ biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi; Chơi đoàn kết

**II. Chuẩn bị**

- Sân chơi đảm bảo an toàn cho trẻ
- Âm thanh tiếng kêu một số con vật.

**III. Các hoạt động**

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p><b>1. Hoạt động 1: Trò chơi “Bắt chước tiếng kêu”</b></p> <p>Cô giới thiệu tên trò chơi: Bắt chước tiếng kêu  + Nêu cách chơi: Khi cô nói đến tên con vật gì thì trẻ phải bắt chước được tiếng kêu của con vật đó. Hoặc khi cô cho trẻ nghe âm thanh tiếng kêu của một con vật, trẻ phải nói tên con vật đó và bắt chước lại tiếng kêu của nó.  Ví dụ: Cô nói con mèo kêu thế nào? (trẻ bắt chước và nói “Meo Meo”  + Luật chơi: Trẻ nào thực hiện sai hoặc chưa biết bắt chước tiếng kêu phải thực hiện lại theo cô.  Cô tổ chức cho trẻ chơi, lắng nghe, nhận xét khích lệ trẻ.  =&gt; Giáo dục: Các con phải biết chăm sóc bảo vệ các con vật nuôi các con nhớ chưa?</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ bắt chước tiếng kêu con mèo</p> <p>Cả lớp thực hiện</p> <p>Trẻ chơi 5 – 6 lần</p> <p>Trẻ chú ý lắng nghe</p>

<p><b>2. Hoạt động 2: Chơi tự do</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô giới thiệu phấn, sỏi, lá cây, đồ chơi ngoài trời...cho trẻ</li> <li>- Nhắc trẻ cách chơi</li> <li>- Hỏi trẻ thích chơi gì?</li> <li>- Khi chơi phải chơi như thế nào?</li> <li>- Giáo dục trẻ chơi</li> </ul> <p>Tổ chức cho trẻ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cô bao quát trẻ, động viên, khuyến khích trẻ chơi.</li> </ul> <p>Cô cho trẻ cất đồ dùng, đồ chơi cho trẻ vệ sinh cá nhân rồi vào lớp</p>	<p>Trẻ lắng nghe</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ trả lời</p> <p>Trẻ chơi tự do theo ý thích.</p> <p>Trẻ thực hiện</p>
--	---

## HOẠT ĐỘNG CHIỀU

### \* SINH HOẠT VĂN NGHỆ CUỐI TUẦN

- Cô giới thiệu chương trình biểu diễn văn nghệ cuối tuần
- Trẻ biểu diễn đọc thơ, hát, múa một số bài hát về chủ đề
- + Hát vận động “Một con vịt”
- Cả lớp hát 2 - 3 lần
- Cho tổ, nhóm hát
- Cho cá nhân hát
- Cô nhận xét khích lệ trẻ
- + Đọc thơ “Gà trống”
- Cho cả lớp đọc thơ
- Cho tổ, nhóm, cá nhân đọc cùng cô
- + Nghe hát: Gà gáy le te
- Cô hát cho cả lớp nghe 2 lần, mời trẻ hưởng ứng cùng cô
- + Nghe kể chuyện “Đôi bạn tốt”
- Cô quan sát, khích lệ động viên trẻ chú ý.

### \* VỆ SINH, NÊU GƯƠNG CUỐI TUẦN, TẶNG BÉ NGOAN

- Tổ chức cho trẻ đi vệ sinh
- Chải đầu, buộc tóc cho trẻ
- Cô vệ sinh lau mặt cho trẻ
- Nêu gương cuối tuần
- Cho trẻ chơi tự do
- Phát bé ngoan

### \* TRẢ TRẺ

**TCM PHÊ DUYỆT**



**Sâm Thị Trắng**

**Người soạn**



**Phạm Thu Minh**

